

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 17/6/2020

V/v ly hôn giữa chị Th và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Quốc Hội, ông Trương Ngọc Nhân

- Thư ký phiên toà: ông Cao Lương Bằng –Thư ký Tòa án

- Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên toà: bà Đinh Thị Hoài Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/4/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phan Thị Th; sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Mi, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Đinh Trọng T; sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2020 và trong bản tự khai cũng như quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Th trình bày:

- về hôn nhân: chị và anh T quen biết, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Hóa Tiến, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hợp tính tình, đời sống chung không thể kéo dài, anh T thường xuyên đánh đập chị Th, anh T cũng là người nghiện ma túy, chị và anh T cũng đã sống ly thân từ năm

2019. Hiện tại chị cũng không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh T.

- con chung của vợ chồng: hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Nữ Đa L, sinh ngày 16/01/2005 và Đinh Trọng T, sinh ngày 29/5/2003, hiện tại hai con đang ở với chị Th, nguyện vọng của chị Th là xin được nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh Tuấn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- tài sản chung và nợ chung: không có

Bị đơn anh Đinh Trọng T không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý của Tòa án, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và thông báo mở lại phiên tòa của Tòa án. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện thái độ không hợp tác với Tòa án nên căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 07/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị Th và anh T. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn.

Ngày 02/6/2020, Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh Đinh Trọng T: về quan hệ hôn nhân: anh đồng ý ly hôn theo như yêu cầu của chị Th; về con chung: anh đồng ý giao hai con chung là Đinh Nữ Đa L, sinh ngày 16/01/2005 và Đinh Trọng T, sinh ngày 29/5/2003 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung thì tùy theo yêu cầu của chị Th; về tài sản chung và nợ chung: tạm thời chưa yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

- chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn; xin nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung không có.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- về nội dung vụ án: về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Phan Thị Th và anh Đinh Trọng T; về con chung: giao hai con chung là Đinh Nữ Đa L, sinh ngày 16/01/2005 và Đinh Trọng T, sinh ngày 29/5/2003 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản

chung, nợ chung: không có nên không xem xét. Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: việc chị Phan Thị Th yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đinh Trọng T, xét yêu cầu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt, nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Th và anh T kết hôn với nhau vào năm 2003 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được UBND xã Hóa Tiến, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Th: vợ chồng chị Th và anh T không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện qua bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa. Hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Th và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Th là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Nữ Đa L, sinh ngày 16/01/2005 và Đinh Trọng T, sinh ngày 29/5/2003, hiện tại con đang ở với chị Th, nguyện vọng của chị Th là xin được nuôi dưỡng hai con.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại hai con đang ở chị Th, chị Th cũng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con, cháu L và T cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ, xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cháu L và T cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Đinh Trọng T vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của anh về tài sản chung, nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung theo chứng cứ và yêu cầu của chị Th. Trường hợp các

đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[6]. Anh Đinh Trọng T được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, anh T đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[7]. Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phan Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Phan Thị Th và anh Đinh Trọng T.
2. Về con chung: giao hai con chung con chung là cháu Đinh Nữ Đa L, sinh ngày 16/01/2005 và Đinh Trọng T, sinh ngày 29/5/2003 cho chị Phan Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom đến cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, có quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Phan Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0004213 ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/6/2020). Đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Hóa Tiến;
- lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ